

PHẬT GIÁO HƯỞNG ỨNG MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, ĐỔI MỚI XÃ HỘI

Bà Kaushalya Karunasagara *
Trịnh Minh Hùng dịch

**“Chúng ta cần nghĩ tới tương lai sau này và di sản thế giới
mà chúng ta sẽ để lại cho con cháu chúng ta.”¹”**

Kofi Annan (Nguyên Tổng thư ký Liên hợp quốc²)

Khi ta cân nhắc kỹ những “đạo lý” của nhà Phật, yêu cầu đổi mới xã hội sẽ là một vấn đề lớn không những của xã hội hiện nay mà còn là một yêu cầu chung của cộng đồng Phật giáo với vai trò đi đầu. Đây có lẽ cũng là động cơ chính khiến Đức Phật không ngừng cố gắng muốn thức tỉnh con người thoát khỏi những cơn mê thiển cận khiến xã hội đi đến con đường diệt vong. Cũng trên tinh thần đó, Liên Hiệp Quốc đã xác định những lĩnh vực cần có sự đổi mới xã hội để đạt được sự phát triển bền vững theo định hướng đề ra.

Giờ đây, chúng ta đã là một cộng đồng, một gia đình sống dưới mái nhà chung “Liên hợp quốc”. Với cách nhìn lạc quan và kho truyền thống phong phú, đa dạng, chúng ta đang cố gắng xây dựng một thế

(*) Cử nhân văn chương (lãnh đạo Phật giáo), cấp 300, Viện Phật giáo Quốc tế Xri Lanka, Xri Lanka.

1. http://www.brainyquote.com/quotes/authors/k/kofi_annan.html#ue0sa2OmmoRgtQ3h. 99

2. Từ 1/1/1997 đến 31/12/2006

giới phát triển bền vững, đổi mới căn bản xã hội. Vì vậy, trong báo cáo này, tôi muốn trình bày về 4 nội dung chính cần lưu ý để thực hiện các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ của Liên Hiệp Quốc (MDG), trong đó có sự tham gia của Phật giáo trong từng nội dung như sau:

1. Bình đẳng giới
2. Hợp tác phát triển toàn cầu
3. Tăng cường giáo dục tiểu học
4. Nâng cao giá trị đạo đức của tất cả các cộng đồng tôn giáo.

BÌNH ĐẲNG GIỚI

Phật giáo xuất hiện khi các khái niệm Bà la môn (Brahmanic) đã ăn sâu bắt rễ trong xã hội Ấn Độ. Thuyết gia trưởng là tư tưởng chính dẫn dắt xã hội vào thời đó. Nhưng với con mắt thông tuệ, những tư tưởng chính của Phật giáo luôn coi trọng phụ nữ không kém gì nam giới. Khái niệm tứ đức gồm lòng vị tha, lời lẽ ôn hòa, hành vi tốt, sự bình đẳng (dānam, peyyavajjam, atthacariyā, samānattatā)³ được Đức Phật chỉ rõ và đã trở thành những nền tảng của con người.

Hiện nay, với sự nhìn nhận rõ ràng về thể giới, Liên Hiệp Quốc đang đặc biệt quan tâm đến vai trò của phụ nữ thông qua mục tiêu thứ ba nêu trên.⁴ Bốn nội dung trọng tâm toàn cầu về nâng cao vị thế cho phụ nữ hiện nay là bình đẳng giới trong giáo dục, bình đẳng giới về việc làm phi nông nghiệp, bình đẳng giới về vai trò chính trị và sức khỏe/quyền giới tính và sinh sản,⁵ cũng như Đức Phật từng trực tiếp tham gia bảo vệ quyền của phụ nữ trong xã hội Bà la môn (brāhmanic) thời kỳ đầu với giáo lý uyên bác của người. Đặc biệt, Kinh Dhītu⁶ đã răn dạy đàn ông rằng bất kể mọi sinh linh đều từng mang kiếp nữ nhi trên cõi đời này và mọi chúng sinh đều có quan hệ họ hàng thân thích trong nhiều đời nhiều kiếp với nhau. Ngoài ra, bộ kinh này cũng tiếp tục chú trọng vấn đề bình đẳng giới với lời răn rằng nam giới không nên tự hào chỉ vì

3. Tăng chi bộ kinh (Aṅguttara Nikāya) IV, Kinh Sangaha, tr. 32 PTS

4. Thúc đẩy bình đẳng giới, nâng cao vị thế phụ nữ

5. Tham luận chuyên đề về MDG 3, Thúc đẩy bình đẳng giới, nâng cao vị thế phụ nữ

6. Tương ưng bộ kinh (Saṃyutta Nikāya) Phẩm 02, Nidāna Vagga, tr. 244 PTS

mình là phái nam, và coi thường phụ nữ cũng là coi thường phận nữ nhi của chính mình từ các kiếp trước. Phụ nữ không cần phải lo lắng chỉ vì mình là phái nữ vì mọi chúng sinh trên đời cũng vậy mà thôi. Đây là một cách lý giải đặc biệt cho những vấn đề tôn giáo về bình đẳng giới trong Phật giáo dự kiến sẽ phát sinh, vì vai trò của phụ nữ trong đạo Phật hoàn toàn là một lĩnh vực đầy lạc quan, không những từ thuở ban đầu mà cả trong thời hiện đại.

Để minh chứng cho điều này, kinh *Āvenika Dukkha*⁷ có phần bàn về những nỗi khổ của người phụ nữ trong cuộc đời mà nam giới không phải chịu:

1. Khi lấy chồng, người phụ nữ phải rời xa gia đình, ngôi nhà quen thuộc, hàng xóm.
2. Phụ nữ mỗi tháng đến kỳ kinh một lần, trong khi nam giới không có.
3. Phụ nữ chấp nhận mọi sự bất tiện trong thời gian đó.
4. Phụ nữ sinh con, đẻ cái, nuôi con bằng bầu sữa với tình thương, tấm lòng người mẹ.

Xã hội cần nhìn nhận rõ về những vấn đề này vì đó là minh chứng về những cống hiến thầm lặng của người phụ nữ. Vì vậy, người phụ nữ phải nhận được sự che chở của chồng và gia đình chồng, cũng như được xã hội bảo vệ. Đặc biệt, người chồng phải biết chăm lo cho vợ, chú ý đến vợ ở những thời điểm người phụ nữ trải qua những hiện tượng sinh lý khó khăn trong cuộc đời. Tâm tính người phụ nữ có thể thay đổi khi gặp những vấn đề sinh lý. Vì thế người chồng cần biết thấu hiểu, giúp vợ mình giảm bớt gánh nặng bằng sự đồng cảm. Có thể so sánh tình huống này với quan điểm của Liên Hiệp Quốc về sức khỏe giới tính và sinh sản và quyền của phụ nữ. Điều cần thực sự nhấn mạnh là “phụ nữ không chỉ có vai trò tình dục”. Phụ nữ cũng là con người có những cảm xúc, bộ phận sinh lý tương đồng như nam giới, dù có một chút khác biệt”. Với nhận định này, ta có thể dần tách biệt hành vi quấy rối tình dục với ý niệm trần tục về phụ nữ, từ đó tạo ra sự chuyển biến xã hội theo hướng bình đẳng giới.

7. Tương ứng bộ kinh (*Saṃyutta Nikāya*) iv, tr. 259 PTS

Ngoài ra, để phụ nữ được học hành đầy đủ cũng là một mắt xích thứ ba để thay đổi những quan niệm sai lầm coi phụ nữ là giống loài thứ yếu. Quan niệm của Đức Phật về trí tuệ của nữ giới được đề cao trong Kinh Vaddha.

Saddhāya sīlena ca yādhā vaḍḍhati
Paññāya cāgena sutena cūbhayaṃ
Sā tādisī sīlavatī upāsikā
Ādiyati sāraṃ idheva attanoti.⁸

“Người phụ nữ lớn lên với bản ngã, đạo đức, nhận thức, đức độ lượng, sự ham học. Nữ tín đồ tiết hạnh này có sự tinh tú ngay trong bản thân con người mình.”⁹

Phụ nữ có học thức có thể tham gia “xóa đói giảm nghèo”¹⁰ thông qua những khái niệm học được cũng như trải nghiệm được trong thế giới đầy cạnh tranh này. Ở gia đình, người phụ nữ cũng là người lèo lái gia đình như nam giới để tạo ra một thể hệ tương lai thành đạt. Theo tôi, cái nghèo là một sản phẩm phụ của sự thiếu học, còn cái đói chính là sản phẩm phụ của cái nghèo. Vì thế, việc đầu tiên phụ nữ có thể làm là đóng góp trí tuệ của mình để sản sinh ra cho cuộc đời những đứa con hoàn thiện, có sự giáo huấn của mẹ. Xã hội cần loại bỏ những định kiến hạn hẹp không cần thiết về người phụ nữ và có những cách nhìn mới theo tầm ảnh hưởng của định hướng chung của Liên hợp quốc về chuyển biến tích cực xã hội. Để làm được điều đó, học thuyết của Phật giáo có thể đóng vai trò người tiên phong.

HỢP TÁC PHÁT TRIỂN TOÀN CẦU

Nội dung cụ thể của 7 mục tiêu về Hợp tác phát triển toàn cầu tập trung vào viện trợ phát triển, thương mại, giảm trừ nợ, cung cấp thuốc thiết

8. Tương ứng bộ kinh (Saṃyutta Nikāya) IV, Saḷāyatana saṃyutta, Kinh Vaddha, tr. 250 PTS

9. “Vaddha Sutta: Growth” (SN 37. 4), bản dịch từ Pali của Thanissaro Bhikkhu. Access to Insight (Legacy Edition), 1/7/2010, <http://www.accesstinsight.org/tipitaka/sn/sn37/sn37.034.than.html>.

10. Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ thứ 1

yếu với chi phí hợp lý và đầu tư trực tiếp nước ngoài¹¹ cho những nước khác. Những giải pháp này sẽ đem lại cho ta một thế giới bền vững vì rõ ràng đây sẽ là cách để thu hẹp dần hố ngăn cách về mặt kinh tế giữa các nước phát triển và những nước khác. Theo kinh Phật, ngay từ thời cổ đại, lời răn của nhà Phật đã thể hiện giá trị của hòa bình đối với phát triển bền vững. Kinh Metta là ví dụ điển hình về việc dẫn dắt xã hội tới một tương lai hòa bình. Đây có thể coi là bản trường ca về tình yêu bao la.

“Mettañ ca sabbalokasmim
mānasam bhāvaye aparimāṇam
uddham adho ca tiriyañ ca
asambādham averam asapattam”¹²

Hãy mở rộng tâm lòng để làm bạn với vạn vật, hãy biết đồng cảm với kẻ trên, người dưới, mọi người xung quanh, vượt qua mọi định kiến, mọi sự hận thù, mọi sự ganh ghét.¹³

Trước mắt, cần có một bản giáo ước với mọi quốc gia trong đó cam kết tuyên truyền cho người dân với định hướng đặc biệt đến việc lập ra một ủy ban được toàn thể giới chấp thuận để bảo đảm hòa bình trong nước. Mục tiêu trọng tâm của tôi ở đây là ta phải giải quyết được mâu thuẫn trong nội bộ trước khi khuyên bảo người khác phải biết hòa thuận trong nhà. Đây là một bước đi khó khăn trong quá trình xây dựng mô hình hợp tác toàn cầu vì khi đã tạo được cái gốc thì nếu quyết tâm, chúng ta sẽ có thể xây dựng được một thế giới bền vững, hòa bình.

Thương mại và đầu tư trực tiếp nước ngoài là cơ hội tốt để các nước đang phát triển liên hệ với các nước đang phát triển khác. Theo tôi,

11. Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ thứ 8: Báo cáo xây dựng quan hệ hợp tác toàn cầu vì tiến trình phát triển của Hà Lan, tr. 09, <http://www.undg.orgReport.pdf>

12. Tiểu bộ kinh (Khuddaka Nikāya), Kinh Nipāta, Uruga Vagga, Kinh Karaṇīyametta, tr. 26 PTS

13. Bản dịch của Ratnaprabha, karaṇīya metta sutta, Buddha's words on loving kindness (Lời răn của Đức Phật về lòng bác ái), [https://thebuddhistcentre.com, KaraṇīyaMetta Sutta.pdf](https://thebuddhistcentre.com/KaraniyaMettaSutta.pdf)

phần lớn các nước đang phát triển chưa đạt được trình độ của nước phát triển vì còn yếu kém trong quản lý nguồn lực đang có. Thị trường toàn cầu luôn định hướng đến những quy trình sản xuất mới. Nếu biết sáng tạo và có sẵn nguồn tài nguyên thì dễ hợp lực với những nước khác thông qua con đường thương mại sẽ không phải là việc khó. Một quốc gia có thể xây dựng mối quan hệ hợp tác toàn cầu đồng thời với việc thúc đẩy sự phát triển của nước đó.

Trao đổi kiến thức, văn hóa giữa các quốc gia là một giải pháp nữa để tạo biến chuyển xã hội theo một hướng mới. Đến thời điểm này, con người đã dần định hướng được trong suy nghĩ để biết tôn trọng những nền văn hóa khác khi tìm hiểu về nền văn hóa đó. Ngay từ thời kỳ đầu của đạo Phật, trong xã hội Ấn Độ đã có một số phân nhánh. Chế độ thứ bậc được đề cao và Bà la môn (Brāhmins) là dòng thuộc hàng cao nhất vào thời đó. Chế độ thứ bậc này rất hà khắc, tới mức những người thuộc đẳng cấp dưới thậm chí còn không được đọc kinh Vệ Đà (Vedas)¹⁴ vì thuộc đẳng cấp thấp. Trong tình thế ngặt nghèo đó, đạo Phật đã nổi lên với tư cách người dẫn đường cách tân trong xã hội Ấn Độ, nhưng theo hướng ôn hòa. Một số bộ kinh Phật giáo như Kinh Vasala¹⁵, Kinh Parābhava¹⁶ đã trực diện phê phán chế độ thứ bậc trên. Thay vì chấp nhận quan niệm xã hội sai lầm, đạo Phật tự tách mình ra khỏi cơ chế định kiến hạ thấp nhân phẩm con người của chế độ thứ bậc. Đó là một giai đoạn biến chuyển xã hội thành công, và quan niệm về bình đẳng của nhà Phật có thể chính là lý do khiến Phật giáo nhanh chóng được truyền bá rộng rãi cả trong và ngoài Ấn Độ.

Cuối cùng, theo dòng bàn luận về nội dung này, tôi cũng muốn nhắc đến tình trạng chiến tranh diễn ra ở nhiều thời điểm trên thế giới. Dù ta là con người, có những thói xấu, bị che mờ bởi sự thù ghét, dục vọng và hiện nay còn dẫn tới vấn đề nghiêm trọng về những hoạt động thử nghiệm hạt nhân, nhưng để xây dựng một thế giới hòa bình có quan hệ tốt, mỗi người phải tránh xa lòng thù hận cũng như dục vọng.

14. Học thuyết cao nhất của đạo Bà la môn (Brahmin), bộ kinh cổ nhất trong Ấn Độ giáo

15. Tiểu bộ kinh (Khuddaka Nikāya), Kinh Nipāta, Uruga Vagga, tr. 21 PTS

16. Tiểu bộ kinh (Khuddaka Nikāya), Kinh Nipāta, Uruga Vagga, tr. 19 PTS

Na hi verena verāni, sammantīdha kudācanam
Averena ca sammanti, esa dhammo sanantano¹⁷

“Không thể lấy thù ghét để làm nguôi ngoai thù ghét trên cõi đời. Chỉ có thể làm nguôi ngoai sự thù ghét bằng cách không thù ghét. Đó chính là quy luật vĩnh hằng.”

TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Theo Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ thứ 2 của Liên hợp quốc¹⁸ là bảo đảm đến năm 2015, mọi trẻ em, cả nam lẫn nữ, đều được học hành tiểu học đầy đủ¹⁹. Để thực hiện mục tiêu chính, tôi cho rằng giáo dục là con đường phù hợp nhất để xóa đói, giảm nghèo. Dù vậy ở các nước khu vực Hạ Xahara Châu Phi vẫn có tới hơn 30% học sinh tiểu học bỏ dở việc học hành giữa chừng. 20 Nguyên nhân chính của tình trạng này có thể là do sự thiếu học hành của chính các bậc cha mẹ. Tuy nhiên, Tổ chức Giáo dục, Khoa học, Văn hóa LHQ (UNESCO) đang hợp tác với các nước Châu Phi để xây dựng hệ thống giáo dục tiểu học, đồng thời giải quyết tình trạng trẻ em gái tảo hôn.

Những lời răn dạy của đạo Phật ngay từ thời kỳ đầu đã chú trọng giáo dục tiểu học ở gia đình. Đây không phải là một hình thức giáo dục chính thức mà gần như là giáo dục đạo đức. Cha mẹ được gọi là “pubbācariya”, có nghĩa là “người thầy đầu tiên” vì họ chính là những người đầu tiên dạy dỗ con cái mình. Ví dụ điển hình nhất về giáo dục tiểu học trong thời kỳ đầu Phật giáo là sự chú trọng vào phát triển đạo đức thông qua tính tự giác. Lời khuyên của Đức Phật dành cho Đức Rāhula, người cha và cũng là người thầy của ngài, được trình bày khéo léo trong đoạn trong Kinh Ambalatthikā Rāhulovāda dưới đây:

“Yadeva tvam rāhula manasā kammaṃ kattukāmo ahoṣi

17. Kinh pháp cú (Dhammapada) Yamaka vagga, câu 05

18. Thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học

19. Tóm lược thông tin, HỘI NGHỊ THUỶ ĐỊNH LHQ 20-22/9/2010, Phiên toàn thể Đại hội đồng Cấp cao New York

20. Tóm lược thông tin, HỘI NGHỊ THUỶ ĐỊNH LHQ 20-22/9/2010, Phiên toàn thể Đại hội đồng Cấp cao New York

tadeva te manokammam paccavekkhitabbam; Sace tvam rāhula
paccavekkhamāno evam jāneyyāsi yam kho aham idam manasā
kammam kattukāmo, idamme manokammam attavyābādhāyapi
saṃvatteyya, paravyābādhāyapi saṃvatteyya, ubhayavyābādhāyapi
saṃvatteyya akusalam idam manokammam dukkhuḍḍayam
dukkhaviṇṇam”²¹

“Hỡi Rāhula, nếu người thấy muốn làm điều gì thì hãy làm đi làm lại. Nếu như vậy, liệu việc đó có làm hại cho tôi, làm hại người khác hay cả hai không. Hành động này có phải là sự sai trái không? Đó có phải việc không nên làm? Khi làm lại lần nữa, nếu người thấy hành động này mang lại phiền toái cho tôi, cho người khác hay cả hai, thì đó là việc sai lầm, không tốt. Vậy nếu được, người đừng nên làm như vậy.”

Ở cấp độ tiểu học, giáo dục chính thức và phát triển nội tại cần được tăng cường song song với nhau. Nếu không, cuối cùng sẽ chỉ tạo ra một con người có nhiều kiến thức vật chất nhưng thiếu nhận thức đạo đức đầy đủ trong quá trình trở thành con người uyên bác đó. Theo Nevin Fennaman, “mục đích của giáo dục tiểu học là phát triển những phẩm chất cơ bản của con người, còn mục đích của giáo dục đại học là phát triển sở trường của con người.” Vì vậy, giáo dục tiểu học không chỉ là thu thập kiến thức mà còn là làm sao để trở thành một con người chân chính.

NÂNG CAO GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC CỦA TẤT CẢ CÁC CỘNG ĐỒNG TÔN GIÁO.

Đức Dalai Lama từng nói: “mọi người trên trái đất này đều được quyền tự do tham gia hay không tham gia tôn giáo, dù là trường hợp nào cũng đều được”²². Chúng ta đang sống trong một hệ sinh quyền đa tôn giáo, đa văn hóa với vô vàn biến thể. Theo cách hiểu riêng, con

21. Trung bộ kinh (Majjhima Nikāya) ii, Kinh Ambalaṭṭhikā Rāhulovāda, tr. 418 PTS

22. Trích diễn văn của Đức Dalai Lama tại hội thảo liên tôn giáo do Hiệp hội Tự do Tôn giáo Quốc tế tổ chức, Nhóm Ladakh, tại Leh, <http://www.dalailama.com/messages/religious-harmony>

người có quyền tin vào bất kỳ tôn giáo nào họ muốn. Không chỉ ở thời hiện đại mà ngay từ thời cổ đại đã có một số học thuyết triết học tồn tại sau khi Phật giáo đã ra đời. Dù vậy, người đứng đầu Phật giáo không bao giờ chỉ trích những giáo lý khác. Ngài có quan hệ tốt với tất cả mọi người. Khi có người đến gặp ngài, ngài không bao giờ tự cho mình là người có đẳng cấp, địa vị tôn giáo hay xã hội cao. Đức Phật có những phẩm chất đặc biệt thể hiện khi có người đến thỉnh cầu gặp ngài. Đức Phật có một số phương pháp để xây dựng sự hiểu biết chung, như lời trong Kinh Kūṭadanta sau đây:

“Samano kho bho gotamo ehisagatavādī sakhilo sammodako
Abbhākuṭiko uttānamukho pubbhābhāsī”²³

“Hỡi chúng tăng, Đức Tắt đạt đa Cồ Đàm (Gautama Buddha) niềm nở đón khách, giọng nói nhẹ nhàng, dễ nghe, bàn luận hăng say, mắt không hề chớp, nói rất hay và luôn cất lời trước khi có khách đến.”

Tính khiêm tốn là điều kiện đầu tiên để xây dựng cộng đồng dân tộc hòa thuận. Từ đó, ta có thể xây dựng được một xã hội toàn cầu hòa bình. Trong Kinh Brahmajāla, Trường bộ kinh (Dīgha Nikāya), Đức Phật khuyên chúng tăng không bao giờ được tỏ ra tức giận khi nghe người khác nói xấu tăng già, đạo Phật hay Đức Phật tổ.

“Mamaṃ vā bhikkhave pare avaṇṇaṃ bhāseyyuṃ
Dhammassa vā avaṇṇaṃ bhāseyyuṃ saṅghassa vā avaṇṇaṃ
bhāseyyuṃ
tattha tumhe hi na āghāto na appaccayo na cetaso anabhiraddhi
karaṇīyā”²⁴

“Hỡi chúng tăng, chớ tự ái khi ai đó nói xấu ta, nói xấu Phật giáo hay nói xấu phật già”.

Theo Kinh Soṇadaṇḍa,²⁵ Đức Phật từng cố gắng bảo vệ vị thế xã hội của Soṇadaṇḍa, một người Bà la môn (Brāhmin) từng đến diện kiến

23. Trường bộ kinh (Dīgha Nikāya) i, Silakkhandha Vagga, Kinh Kūṭadanta, tr. 127 PTS

24. Trường bộ kinh (Dīgha Nikāya) i, Kinh Brahmajāla, tr. 03 PTS

25. Trường bộ kinh (Dīgha Nikāya), Kinh số 4, tr. 111 PTS

ngài. Do sự hòa đồng về hành vi trong tôn giáo mà những người không theo đạo Phật cũng có quan hệ niềm nở với Đức Phật. Đây là một bài học tốt cho những phần tử tôn giáo quá khích trong xã hội hiện nay. Dù chúng ta tin vào Phật giáo, Cơ-đốc giáo, Hồi giáo, Ấn Độ giáo hay bất kỳ giáo lý nào khác, là những con người có trí óc phát triển, chúng ta cần hiểu mọi tôn giáo đều chỉ dẫn để chúng ta đi trên con đường đời một cách hài hòa. Suy cho cùng, mọi thuyết giáo cũng đều chú trọng vào cùng một chủ đề là “hòa bình”.

Trong xã hội hiện đại, mâu thuẫn tôn giáo nảy sinh do những lầm lạc và tư tưởng giáo phái cực đoan. Mọi luận thuyết đều nhấn mạnh giá trị của tư tưởng phi bạo lực, hòa hợp, nhưng đáng tiếc là cùng với quá trình hiện đại hóa, xã hội cũng thiên lệch dần về những hành vi phi đạo đức, để rồi hiện nay chúng ta là một cộng đồng bị thống trị bởi đồng tiền. Dù vậy, mọi tôn giáo vẫn đều chỉ dẫn chúng ta đi theo con đường hòa hợp, tuy con người vẫn xung đột với nhau do những tranh cãi về tôn giáo.

Đức Phật không bao giờ đòi hỏi bất kỳ ai phải tin vào Phật giáo. Khi có người muốn tìm đến Phật giáo, lời đáp của ngài là “Ehi Passiko”, “hãy tới và nhìn tận mắt”. Đó là cách mà Đức Phật tôn thờ quyền tự do, không chỉ bằng lời mà còn bằng cả hành động. Chẳng hạn, sau khi mùa mưa qua đi, Đức Phật có lời răn dạy 60 đệ tử đầu tiên của ngài như sau:

“Caratha Bhikkhave cārikaṃ bahujana hitāya bahujana sukhāya²⁶”

“Hỡi chúng tăng, hãy ra ngoài hành đạo vì lợi ích của bàn dân và hạnh phúc của dân chúng”.

Ngoài ra, yêu cầu đặc biệt về việc có được sức khỏe tốt là điều tất yếu, vì có ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển bền vững. Trước khi xây dựng thế giới phát triển, con người cần chăm sóc thể trạng của mình, tránh những bệnh xã hội như HIV/AIDS, sốt rét. Vì vậy, chúng ta cần

26. Trường bộ kinh (Dīgha Nikāya) II, Mahāvagga, Kinh Mahāpadāna, tr. 0046 PTS

chung tay phòng chống HIV/AIDS, sốt rét và những căn bệnh khác²⁷ cùng với Liên Hiệp Quốc để tự bảo vệ bản thân cũng như xã hội. Theo tôi, những dạng mâu thuẫn xã hội này thường nảy sinh do thiếu giáo dục về giới tính và giáo dục sức khỏe ở cấp trung học.

Bằng chứng là nếu bà mẹ được tuyên truyền, giáo dục đầy đủ trước sinh thì sẽ dễ cải thiện sức khỏe bà mẹ²⁸ hơn cũng như giảm được tỉ lệ tử vong trẻ em²⁹ nhiều hơn. Đặc biệt cần đặc biệt lưu ý đến thể hệ trẻ em, những người sẽ kế thừa thế giới. Nếu trẻ em gặp nguy hiểm thì tương lai của thế giới cũng bị ảnh hưởng. Vì thế, trước khi mâu thuẫn gia tăng, ta cần tìm ngay giải pháp để bảo vệ các em.

Với ảnh hưởng của các giáo lý Phật giáo, theo tôi sẽ không có phương thức vận dụng giáo lý nào là chính xác nếu không được áp dụng một cách thực tiễn. Tôi đã nhận rõ:

Nếu Phật tử chấp nhận (giáo lý) Phật giáo và (nguyên lý) Giới luật (Vinaya), coi đó là kim chỉ nam, sau Đức Phật,

Nếu người Hồi giáo chấp nhận lời răn dạy của kinh Cô-ran rằng “chớ nên sống với tính tự phụ, ngạo mạn” [al-Isra’ 17:37],

Nếu người Thiên chúa giáo chấp nhận lời răn dạy của Thánh kinh: “Cầu cho Đức Chúa nhân từ tiếp tục ban phước lành cho con trong mọi hoàn cảnh, để người đến với mọi người!”³⁰ (kinh Tân ước 3:16),

Nếu người Ấn Độ giáo chấp nhận lời răn trong Chí tôn ca (Bhagavadgītā), rằng “*Trí óc khi đã không đoàn kết thì không thể minh mẫn, khi đó làm sao có thể thiền định? Làm sao để tĩnh tâm? Khi không tĩnh tâm thì làm sao biết được niềm vui?*”³¹ (Chí tôn ca (Bhagavadgītā), 2:55-72),

27. Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ thứ 6

28. Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ thứ 5

29. Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ thứ 4

30. Thánh kinh, <http://voices.yahoo.com/10-encouraging-bible-verses-peace-5762222.html?cat=34>

31. Chí tôn ca (Bhagavad Gita), <http://www.patheos.com/blogs/carlgregg/2013/06/living-the-bhagavad-gita/>

Trên thế giới này không được có thêm hành động khủng bố tôn giáo nào nữa. Chúng ta có cơ hội thực hiện một nghiên cứu so sánh giữa từng tôn giáo thông qua mọi văn bản tôn giáo. Bằng cách nghiên cứu so sánh sẽ có thể tránh chỉ trích và cuối cùng thiết lập tình thân hữu để xây dựng một thế giới không còn sự phân biệt giữa con người.

Để thay lời kết, tuy nhiều khi thế giới hiện nay vẫn rơi vào những tình huống bất lợi trong quá trình tiến tới phát triển bền vững, nhưng với những giải pháp phù hợp, Liên Hiệp Quốc vẫn sẽ đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc giải quyết những vấn đề xã hội chính thông qua các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ. Sự hưởng ứng của Phật giáo đóng góp vào hành động của Liên hợp quốc là rất quan trọng để đạt được thành công. Các giáo lý Phật giáo sẽ dễ áp dụng hơn khi có sự suy xét phù hợp thay vì áp dụng thiếu cân nhắc những khái niệm chính yếu. Vì thế, trong thế giới khoa học hiện nay, để thúc đẩy chuyển biến xã hội bằng sự phát triển bền vững, trí não chúng ta cần được làm cho thanh sạch với giá trị của hành động và định hướng đúng. Như vậy ta có thể đạt đến kết quả cuối cùng nhờ vào khoa học và tôn giáo, vì một tương lai tốt đẹp hơn. Có thể cũng vì lẽ đó mà Immanuel Kant³² đã từng nói:

“Khoa học là kiến thức có tổ chức, còn trí tuệ là cuộc đời có tổ chức”.

32. Triết gia người Đức (22/4/1724 – 12/2/1804)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các nguồn chính

- Kinh pháp cú (Dhammapada), **Suddhodana Vatthu, Câu 168**
 Kinh Saṅgaha, Tăng chi bộ kinh (Aṅguttara Nikāya) IV tr. 32 PTS
 Kinh Dhītu, Anamatagga saṃyutta, Duggata vagga, Tương ưng bộ kinh (Saṃyutta Nikāya) II, tr. 244 PTS
 Kinh **Āveṇika Dukkha**, Tương ưng bộ kinh (Saṃyutta Nikāya) IV, tr. 259 PTS
 Kinh Karaṇīyametta, Kinh Nipāta, Tiểu bộ kinh (Khuddaka Nikāya), tr. 26 PTS
 Kinh Vasala, Uruga Vagga, Kinh Nipāta, Tiểu bộ kinh (Khuddaka Nikāya), tr. 21 PTS
 Kinh Parābhava, Uruga Vagga, Kinh Nipāta, Tiểu bộ kinh (Khuddaka Nikāya), tr. 19 PTS
 Kinh pháp cú, Yamaka Vagga, câu 05
 Kinh Ambalaṭṭhikā Rāhulovāda, Trung bộ kinh (Majjhima Nikāya) II, tr. 418 PTS
 Kinh Kūṭadanta, Sīlakkhandha Vagga, Trường bộ kinh (Dīgha Nikāya) 1, tr. 127 PTS
 Kinh Brahmajāla, Trường bộ kinh (Dīgha Nikāya) 1, tr. 03 PTS
 Kinh Soṇadaṇḍa, Trường bộ kinh (Dīgha Nikāya) I, tr. 111 PTS
 Trường bộ kinh (Dīgha Nikāya) II, Mahāvagga, Kinh Mahāpadāna, tr. 0046 PTS

Nguồn phụ

The Dhammapada: The Buddha's Path of Wisdom" (Kinh pháp cú: Con đường ngộ hạnh của Đức Phật"), Acharya Buddharakkhita dịch từ Pāli, với phần giới thiệu của Bhikkhu Bodhi. *Access to Insight (Legacy Edition, version ati-legacy-2013. 12. 21. 11)*, 30/11/2013, <http://www.accesstoinsight.org/tipitaka/kn/dhp/dhp.intro.budd.html>. Tải về ngày 21/12/2013, Truy cập ngày 2/1/2014, hồi 02:55 chiều

Bản dịch của Ratnaprabha, karaniya metta sutta the buddha's words on loving kindness (Lời răn của Đức Phật về lòng bác ái), <https://thebuddhistcentre.com>, Karaṇīyametta Sutta. pdf, Truy cập ngày 2/1/2014, 03:10 pm

Tóm lược thông tin, HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH LIÊN HỢP QUỐC 20-22/9/2010, Phiên toàn thể Đại hội đồng Cấp cao New York, Truy cập ngày 2/1/2014, 03:20 pm

Trích diễn văn của Đức Dalai Lama tại hội thảo liên tôn giáo do Hiệp hội Tự do Tôn giáo Quốc tế tổ chức, Nhóm Ladakh, tại Leh, <http://www.dalailama.com/messages/religious-harmony>, Truy cập ngày 15/1/2014, 05:20 pm

Kinh Cô-ran, <http://islamgreatreligion.wordpress.com/2011/06/02/quotes-and-wise-sayings-from-quran-islam-a-message-of-peace>, Truy cập ngày 15/1/2014, 05:45 pm

Kinh Cô-ran, <http://voices.yahoo.com/10-encouraging-bible-verses-peace-5762222.html?cat=34>, Truy cập ngày 15/1/2014, 05:45 pm

Chí tôn ca (Bhagavad Gita), <http://www.patheos.com/blogs/carlgregg/2013/06/living-the-bhagavad-gita>, Truy cập ngày 15/1/2014, 06:10 pm

http://en.wikipedia.org/wiki/Millennium_Development_Goals#Goal_1:_Eradicate_extreme_poverty_and_hunger. Truy cập ngày 16/1/2014, 05:00 am

http://en.wikipedia.org/wiki/Millennium_Development_Goals##Goal_2:_Achieve_universal_primary_education. Truy cập ngày 16/1/2014, 05:27 am

http://en.wikipedia.org/wiki/Millennium_Development_Goals#Goal_3:_Promote_gender_equality_and_empower_women. Truy cập ngày 16/1/2014, 05:49 am

http://en.wikipedia.org/wiki/Millennium_Development_Goals#Goal_4:_Reduce_child_mortality_rates. Truy cập ngày 16/1/2014, 05:53 am

http://en.wikipedia.org/wiki/Millennium_Development_Goals#Goal_5:_Improve_maternal_health. Truy cập ngày 16/1/2014, 06:12 am

[http://en.wikipedia.org/wiki/Millennium_Development_Goals#Goal_6:_Combat_HIV/AIDS, _malaria, _and_ other_diseases](http://en.wikipedia.org/wiki/Millennium_Development_Goals#Goal_6:_Combat_HIV/AIDS,_malaria,_and_other_diseases). Truy cập ngày 16/1/2014, 06:23 am

http://en.wikipedia.org/wiki/Millennium_Development_Goals#Goal_8:_Develop_a_global_partnership_for_development. Truy cập ngày 16/1/2014, 06:42 am